**TUẦN 20: CHỦ ĐỀ 4: NẤM**

**Bài 15: NẤM VÀ MỘT SỐ LOẠI NẤM ĐƯỢC DÙNG LÀM THỨC ĂN (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận thức được nấm có hình dạng, kích thước, màu sắc và nơi sống rất khác nhau.

- Vẽ được sơ đồ (hoặc sử dụng sơ đồ đã cho) và ghi chú được tên các bộ phận của nấm.

- Có ý thức không ăn nấm lạ để phòng tránh ngộ độc.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện thí nghiệm, trải nghiệm để kiểm chứng phân biệt một số loại nấm.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng đăc điểm của nấm để phân biệt các loại nấm.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thí nghiệm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để năm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** |  |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.+ Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Tiếp sức” Thi kể tên một số loại nấm mà em biết- GV cho HS tham gia chơi và trong thời gian 5 phút tổng kết trò chơi.- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | - Một số HS chú ý lắng nghe luật chơi và tham gia chơi.- HS tham gia chơi.- HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động khám phá***:***-** Mục tiêu: - Nhận ra được nấm có hình dạng, kích thước, màu sắc và nơi sống rất khác nhau qua quan sát hình ảnh và đọc thông tin.- Vẽ được sơ đồ (hoặc sử dụng sơ đồ đã cho) và ghi chú được tên các bộ phận của nấm.**-** Cách tiến hành: |
| **1) Nấm** **Hoạt động 1: Tìm hiểu khái quát về nấm*****Bước 1:* Làm việc cá nhân và theo nhóm 4**-GV chiếu hình ảnh: HS quan sát các hình 1-4 và đọc thông tin có ở mỗi hình ở trang 63, 64 trong SGK. Description: A group of mushrooms growing in a forest  Description automatically generated- Tiếp theo, các em thảo luận trong nhóm về: tên, hình dạng, màu sắc và nơi sống của từng loại nấm có trong mỗi hình bên.-GV quan sát và hướng dẫn HS làm và viết phiếu***Bước 2:* Làm việc cả lớp**- GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả trước lớp-GV gọi HS nhận xét- GV nhận xét chung, kết luận:***Các nấm như nấm tràm, nấm hương là nấm ăn được; nấm đông trùng hạ thảo được dùng để làm thuốc; nấm trắng và nấm đỏ đầu là nấm độc, nếu ăn phải có thể gây ưng thư.*** | - HS quan sát-HS thảo luận theo yêu cầu GV- Ghi kết quả thảo luận ra phiếu học tập:+ Tên:+ Hình dạng+ Màu sắc+Nơi sống- Các nhóm báo cáo kết quả thảo luận- 2-3 HS nhắc lại các loại nấm |
| **Bước 3: Làm việc theo cặp****-** GV cho HS quan sát hình 5,6 và đọc thông tin có ở mỗi hình ở trang 64.Description: A close-up of a poster  Description automatically generated- Các em sẽ trao đổi nhóm đôi với nhau: một bạn hỏi 1 bạn trả lời về nơi sống của các loại nấm trong hình trên.**Bước 4: Làm việc cả lớp**-GV gọi 2-3 cặp lên bảng tiến hành hỏi – đáp trước lớp về nơi sống của nấm men và nấm mốc.-1-2 HS nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn.**Bước 5: Làm việc cá nhân**-Từ những loại nấm trên, em có nhận xét gì về hình dạng, kích thước và nơi sống của nấm?**Bước 6: Làm việc cả lớp**-GV gọi 1-2 HS trả lời câu hỏi trên-HS nhận xét**-** GV quan sát và thu vở BT một số HS chấm vở-GV gọi HS đọc nội dung logo chìa khóa ở trang 65 trong SGK**Một số loại nấm có hình dạng, màu sắc, kích thước khác nhau. Nấm men, nấm mốc có kích thước nhỏ bé, không thể nhìn thấy được bằng mắt thường. Nấm hương, nấm sò,...có kích thước lớn có thể nhìn thấy bằng mắt thường. Nấm có thể sống ở trong đất; xác sinh vật; trên thực vật, động vật, con người;...** | - HS quan sát và đọc thông tin- 2HS thảo luận về nơi sống của các loại nấm.- 2-3 cặp lên tiến hành hỏi – đáp trước lớp.-HS nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn.-HS suy nghĩ trả lời và viết câu trả lời vào vở BT-1-2 HS trả lời-HS nhận xét bài bạn-HS nộp vở bài tập-HS đọc- HS lắng nghe, ghi nhớ. |
| **2. Hoạt động luyện tập***:***-** Mục tiêu: + Củng cố những kiến thức đã học về nấm+ Rèn luyện kĩ năng quan sát, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.**-** Cách tiến hành: |
| **Hoạt động 2: Giới thiệu một số loại nấm*****\* Phương án 1:*** ***Bước 1: Làm việc nhóm***-GV phân nhóm, phân nhóm trưởng: Nhóm trưởng lần lượt yêu cầu mỗi bạn trong nhóm: “Nói về hình đạng, màu sắc, kích thước và nơi sống của một loại nấm”***Bước 2: Làm việc cả lớp***-GV gọi HS trình bày về câu hỏi thảo luận nhóm.-Gv gọi các nhóm khác nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn.-GV nhận xét, tuyên dương HS.***\* Phương án 2:*** ***Bước 1: Làm việc cá nhân***-GV yêu cầu HS làm câu 3 trong VBT bài 15: vẽ hoặc sưu tầm hình ảnh một loại nấm, ghi chú bộ phận của nấm và mô tả hình dạng, màu sắc, nơi sống của loại nấm đó.***Bước 2: Làm việc cả lớp***-GV gọi HS trình bày về sản phẩm của mình trước lớp.-HS khác nhận xét, bổ sung cho bạn.-GV nhận xét, tuyên dương HS. | -HS chia nhóm theo sự chỉ đạo của GV-HS thảo luận theo yêu cầu của giáo viên**-** 1 -2 HS đại diện các nhóm thảo luận+ Hình dạng:+ Màu sắc:+Kích thước:+ Nơi sống:- HS nhận xét. -HS ghi chú bộ phận của nấm và mô tả hình dạng, màu sắc, nơi sống của loại nấm đó trên hình ảnh đã sư tầm chuẩn bị từ trước.- HS trình bày sản phẩm của mình.-HS nhận xét |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.- Cách tiến hành: |
| - Nhận xét sau tiết dạy.-Về nhà các em sưu tầm tranh ảnh một số loại nấm ăn để chuẩn bị cho tiết học sau | -HS chú ý-HS thực hiện |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... |